

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HNGĐ - ST

Ngày 28/9/2020

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Thịnh

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Hoàng Cao S.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2020 và các bản tự khai của anh Hoàng Cao S cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì anh Hoàng Cao S và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 02/12/2008. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mặt khác anh, chị không có con chung với nhau, dẫn đến quan điểm bất đồng, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi

bên gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã được anh em trong gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Đến nay không còn ai quan tâm gì đến nhau nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Hoàng Cao S có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

**Về con chung:** Anh Hoàng Cao S xác nhận trong thời gian chung sống với nhau đến nay anh chị chưa có con chung với nhau và bản thân chị Nguyễn Thị M hiện tại cũng chưa có thai nghén gì. Nên khi ly hôn anh Hoàng Cao S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung:** Anh Hoàng Cao S xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị M chưa tạo dựng được tài sản gì chung, nên khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về công nợ chung:** Anh Hoàng Cao S xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị M không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì, nên khi ly hôn anh Hoàng Cao S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị M trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị M không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của Hoàng Cao S mà thậm chí chị Nguyễn Thị M cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật cố tình trốn tránh gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các biện pháp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho anh Hoàng Cao S ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

**[1]. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Cao S và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 02/12/2008. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc Hoàng Cao S làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị M là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mặt khác do vợ chồng chung sống với nhau không có con chung, dẫn đến bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và gia đình, tình cảm vợ chồng dần nứt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị đã được gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 30/3/2020 anh Hoàng Cao S làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Đối với chị Nguyễn Thị M trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, do vậy Tòa án đã phải niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án để chị Nguyễn Thị M thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị M không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Cao S mà thậm chí chị Nguyễn Thị M không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Cao S vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị M với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của anh Hoàng Cao S và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[2]. Về con chung:** Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Hoàng Cao S xác nhận anh và chị Nguyễn Thị M chung sống với nhau đến nay chưa có con chung và thực tế hiện tại bản thân chị Mai cũng chưa có thai nghén gì. Nên khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[3] Về tài sản chung:** Anh Hoàng Cao S xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị M chưa tạo dựng được tài sản gì chung, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[4] Về công nợ chung:** Anh Hoàng Cao S xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị M không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai

vay mượn gì nên khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[5]. Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Hoàng Cao S ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

**2. Về án phí:** Anh Hoàng Cao S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0009912 ngày 24/4/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận anh Hoàng Cao S đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- UBND thị trấn P, huyện B;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Phạm Như Long**